

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả Sát hạch tiếng Anh đầu ra năm 2026 - Đợt 1

TT	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
1	AT190101	Trịnh Chí	An	450	ĐẠT	
2	CT040103	Bùi Quốc Việt	Anh	450	Không đạt	Vắng thi
3	CT070104	Đoàn Hoàng	Anh	450	Không đạt	Vắng thi
4	AT190203	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	450	ĐẠT	
5	CT040105	La Thị Lan	Anh	450	Không đạt	Nghe=230, Đọc=120
6	AT19N0101	Nguyễn Thị Hồng	Anh	450	ĐẠT	
7	AT190303	Nguyễn Tiến	Anh	450	ĐẠT	
8	AT190302	Nguyễn Trọng	Anh	450	ĐẠT	
9	AT170602	Nguyễn Trường	Anh	450	ĐẠT	
10	CT030104	Nguyễn Tuấn	Anh	450	ĐẠT	
12	AT190301	Nguyễn Văn	Anh	450	ĐẠT	
13	AT180103	Nguyễn Việt Nhật	Anh	450	ĐẠT	
14	CT060203	Trần Tuấn	Anh	450	Không đạt	Nghe=250, Đọc=110
15	AT190403	Trịnh Hữu Quang	Anh	450	Không đạt	Nghe=290, Đọc=140
16	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	450	ĐẠT	
17	CT060204	Lương Văn	Bảo	450	ĐẠT	
18	AT19N0104	Nguyễn Văn Gia	Bảo	450	Không đạt	Nghe=165, Đọc=190
20	AT140103	Nguyễn Thế	Bắc	450	Không đạt	Vắng thi
24	AT160505	Đặng Thái	Bình	450	Không đạt	Vắng thi
26	CT030405	Đỗ Thanh	Bình	450	Không đạt	Vắng thi

TT	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
27	AT190407	Lê Bá	Bình	450	ĐẠT	
29	AT160307	Trần Văn	Chính	450	ĐẠT	
30	AT190308	Dương Quang	Chung	450	ĐẠT	
31	AT180307	Phạm Bình	Chương	450	ĐẠT	
32	AT160110	Nguyễn Văn	Cương	450	ĐẠT	
33	CT030408	Nguyễn Hữu	Cường	450	Không đạt	Vắng thi
35	AT180607	Phạm Bá	Cường	450	ĐẠT	
36	AT150805	Nguyễn Hữu	Cường	450	ĐẠT	
38	CT040406	Bùi Hoàng	Diệu	450	Không đạt	Vắng thi
39	CT07N0108	Trần Quang	Diệu	450	ĐẠT	
40	AT190512	Trần Đăng	Doanh	450	Không đạt	Nghe=270, Đọc=175
41	CT07N0110	Nguyễn Tấn	Dũng	450	ĐẠT	
43	CT060409	Phạm Hoàng	Dũng	450	ĐẠT	
44	AT17N0104	Vũ Anh	Dũng	450	Không đạt	Nghe=255, Đọc=120
45	CT050312	Vũ Văn	Dũng	450	Không đạt	Nghe=195, Đọc=60
46	AT190316	Lê Đức	Duy	450	ĐẠT	
47	CT060311	Nguyễn Đức	Duy	450	ĐẠT	
48	DT050111	Nguyễn Đức	Duy	450	Không đạt	Nghe=200, Đọc=175
49	AT180115	Võ Đại	Duy	450	ĐẠT	
50	CT060411	Vương Văn	Duy	450	ĐẠT	
51	AT190515	Bùi Đại	Dương	450	ĐẠT	
52	AT190516	Hoàng Minh	Dương	450	ĐẠT	
53	AT160509	Lê Hồng	Dương	450	ĐẠT	
54	CT040213	Nguyễn Quang	Dương	450	Không đạt	Nghe=190, Đọc=95
55	AT180612	Nguyễn Thái	Dương	450	ĐẠT	
56	DT040117	Nguyễn Tiến	Dương	450	Không đạt	Nghe=190, Đọc=85

TT	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
57	DT060212	Phan Thùy	Dương	450	Không đạt	Nghe=220, Đọc=150
58	AT160411	Lê Công	Đạt	450	Không đạt	Nghe=255, Đọc=180
59	DT060105	Lê Thành	Đạt	450	ĐẠT	
60	CT060405	Lê Xuân	Đạt	450	ĐẠT	
61	CT060307	Nguyễn Quý	Đạt	450	ĐẠT	
62	DT060106	Nguyễn Thành	Đạt	450	ĐẠT	
64	AT19N0106	Nguyễn Văn	Đạt	450	ĐẠT	
65	AT190311	Hoàng Sỹ	Đoàn	450	ĐẠT	
66	AT190312	Đặng Hoàng	Đức	450	ĐẠT	
67	CT040415	Đình Minh	Đức	450	Không đạt	Nghe=210, Đọc=195
68	AT160217	Lại Quang	Đức	450	ĐẠT	
69	AT160120	Lê Đình	Đức	450	Không đạt	Nghe=270, Đọc=130
70	AT140706	Lê Huỳnh	Đức	450	ĐẠT	
71	AT170712	Nguyễn Bá Minh	Đức	450	ĐẠT	
72	AT190113	Nguyễn Giản Anh	Đức	450	Không đạt	Vắng thi
73	AT170511	Nguyễn Minh	Đức	450	Không đạt	Nghe=280, Đọc=165
75	AT190413	Nguyễn Thế Minh	Đức	450	ĐẠT	
76	DT030113	Nguyễn Trung	Đức	450	Không đạt	Nghe=280, Đọc=110
77	AT160315	Nguyễn Văn	Đức	450	ĐẠT	
82	AT17N0105	Huỳnh Thanh	Giảng	450	ĐẠT	
83	AT180117	Phan Thị	Hà	450	Không đạt	Nghe=195, Đọc=115
85	CT040217	Nguyễn Văn	Hải	450	ĐẠT	
86	AT19N0113	Nguyễn Thị Công	Hạnh	450	ĐẠT	
87	CT050216	Nguyễn Thị	Hảo	450	Không đạt	Nghe=145, Đọc=170
88	DT040121	Trần Văn	Hậu	450	ĐẠT	
89	AT190421	Doãn Trung	Hiếu	450	ĐẠT	

TT	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
90	AT160224	Ngô Đình	Hiếu	450	Không đạt	Nghe=295, Đọc=110
91	CT040220	Phạm Huy	Hiếu	450	ĐẠT	
92	DT060119	Trần Trọng	Hiếu	450	ĐẠT	
93	AT160519	Trần Trung	Hiếu	450	ĐẠT	
96	CT030422	Trương Xuân	Hòa	450	ĐẠT	
97	DT060121	Tạ Văn	Hoan	450	Không đạt	Nghe=290, Đọc=100
99	AT170122	Lê Thanh	Hoàng	450	Không đạt	Nghe=220, Đọc=120
100	AT160422	Nguyễn Bắc	Hoàng	450	Không đạt	Vắng thi
104	AT190423	Nguyễn Văn	Hoàng	450	ĐẠT	
107	DT050113	Nguyễn Việt	Hoàng	450	ĐẠT	
108	CT060413	Trần Nhân	Hoàng	450	ĐẠT	
110	AT190122	Vũ Văn	Hoàng	450	ĐẠT	
111	AT190422	Vũ Việt	Hoàng	450	ĐẠT	
112	DT060123	Chu Mạnh	Hùng	450	ĐẠT	
113	DT060124	Nguyễn Hồng	Hùng	450	ĐẠT	
114	CT020321	Nguyễn Huy	Hùng	450	Không đạt	Vắng thi
116	CT060416	Đặng Trung	Huy	450	ĐẠT	
118	CT060217	Nguyễn Đức	Huy	450	Không đạt	Vắng thi
119	CT060417	Nguyễn Gia	Huy	450	ĐẠT	
120	AT190127	Nguyễn Thế	Huy	450	ĐẠT	
121	AT19N0117	Bùi Duy	Hung	450	Không đạt	Nghe=195, Đọc=165
125	AT190324	Nguyễn Tuấn	Hung	450	ĐẠT	
126	AT170226	Trần Quang	Hung	450	Không đạt	Vắng thi
127	CT050324	Dương Đức	Hương	450	ĐẠT	
128	CT060218	Nguyễn Tuấn	Khải	450	Không đạt	Nghe=200, Đọc=145
129	DT040227	Phùng Quang	Khải	450	Không đạt	Nghe=215, Đọc=125

TT	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
133	CT060418	Bùi Minh	Khánh	450	ĐẠT	
134	DT060229	Phan Duy	Khánh	450	ĐẠT	
135	AT180225	Phan Nam	Khánh	450	ĐẠT	
136	AT190528	Quản Xuân	Khánh	450	ĐẠT	
137	AT19N0121	Nguyễn Anh	Khôi	450	ĐẠT	
139	DT060133	Nguyễn Trung	Kiên	450	ĐẠT	
140	DT060230	Nguyễn Trung	Kiên	450	ĐẠT	
141	AT180626	Phù Trung	Kiên	450	ĐẠT	
142	CT050129	Nguyễn Xuân	Kiệt	450	Không đạt	Vắng thi
143	DT040229	Nguyễn Cao	Kỳ	450	ĐẠT	
144	CT030229	Nguyễn Duy	Lâm	450	ĐẠT	
145	AT190530	Trương Ngọc	Lâm	450	ĐẠT	
146	AT19N0123	Trương Hoàng	Lân	450	ĐẠT	
147	AT160232	Nguyễn Thị	Lê	450	ĐẠT	
149	CT060221	Lưu Hoàng	Linh	450	ĐẠT	
150	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	450	Không đạt	Nghe=270, Đọc=150
151	AT170429	Hà Thị	Loan	450	Không đạt	Vắng thi
152	AT19N0125	Nguyễn Đức	Lợi	450	ĐẠT	
154	AT150237	Vũ Thành	Luân	450	ĐẠT	
155	AT180530	Nguyễn Tiến	Lực	450	Không đạt	Nghe=195, Đọc=140
156	AT190131	Phan Đình	Lực	450	ĐẠT	
158	AT19N0127	Đình Văn	Lượng	450	ĐẠT	
159	AT170332	Đình Gia	Lưu	450	ĐẠT	
160	CT060322	Dương Văn	Mạnh	450	ĐẠT	
161	CT060422	Hoàng Đức	Mạnh	450	Không đạt	Nghe=275, Đọc=95
162	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh	450	ĐẠT	

TT	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
163	CT040131	Phạm Xuân	Mạnh	450	Không đạt	Nghe=260, Đọc=95
164	DT060234	Bùi Thị	Mến	450	Không đạt	Nghe=175, Đọc=95
165	CT060225	Lê Đức	Minh	450	ĐẠT	
166	DT050122	Lê Trọng	Minh	450	ĐẠT	
167	AT180535	Nguyễn Ngọc	Minh	450	ĐẠT	
168	AT170533	Trần Tuấn	Minh	450	Không đạt	Nghe=295, Đọc=95
171	CT030434	Đỗ	Mười	450	Không đạt	Vắng thi
174	CT060224	Nguyễn Phương	Nam	450	Không đạt	Nghe=245, Đọc=175
175	CT060427	Nguyễn Xuân	Nam	450	ĐẠT	
177	CT060229	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	450	ĐẠT	
178	CT060128	Đỗ Mạnh	Nghĩa	450	Không đạt	Nghe=290, Đọc=110
179	CT060227	Nguyễn Trọng	Nghĩa	450	Không đạt	Nghe=250, Đọc=115
180	AT170134	Trịnh Minh	Nghĩa	450	ĐẠT	
181	CT07N0129	Cao Sỹ	Nguyên	450	ĐẠT	
182	DT060138	Cao Tiến	Nguyên	450	ĐẠT	
183	AT190436	Đỗ Lương	Nguyên	450	ĐẠT	
184	CT040136	Nguyễn Tiến	Nguyên	450	ĐẠT	
185	DT060237	Phạm Quang	Nguyên	450	ĐẠT	
186	AT190538	Đào Quang	Nhật	450	ĐẠT	
187	AT190338	Nguyễn Minh	Nhật	450	ĐẠT	
188	CT060429	Trần Chí	Nhật	450	ĐẠT	
189	CT06N0143	Nguyễn Hạnh	Nhi	450	Không đạt	Nghe=230, Đọc=110
190	AT19N0131	Nguyễn Võ Bảo	Nhi	450	ĐẠT	
193	AT19N0132	Lê Vạn	Phong	450	Không đạt	Nghe=180, Đọc=90
194	AT190238	Trần Thanh	Phòng	450	Không đạt	Vắng thi
196	AT19N0133	Đào Thiên	Phú	450	ĐẠT	

TT	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
197	AT190340	Nguyễn Đức	Phú	450	ĐẠT	
199	AT140434	Phạm Duy	Phúc	450	ĐẠT	
200	CT070339	Tạ Đức	Phúc	450	ĐẠT	
201	CT060232	Đoàn Minh	Phương	450	ĐẠT	
202	AT190341	Hoàng Minh	Phương	450	Không đạt	Nghe=240, Đọc=140
203	DT040142	Nguyễn Văn	Phương	450	Không đạt	Nghe=230, Đọc=165
204	AT190440	Vi Đức	Phương	450	Không đạt	Nghe=145, Đọc=65
205	DT060141	Bùi Duy	Quang	450	Không đạt	Nghe=255, Đọc=140
206	AT19N0135	Nguyễn Công	Quang	450	Không đạt	Nghe=200, Đọc=230
208	AT190142	Nguyễn Văn	Quang	450	Không đạt	Nghe=215, Đọc=80
209	AT180141	Phạm Văn	Quang	450	ĐẠT	
211	AT190441	Lê Bảo	Quân	450	ĐẠT	
212	CT060233	Lê Nguyễn Minh	Quân	450	ĐẠT	
213	DT030235	Lương Hồng	Quân	450	ĐẠT	
214	AT190343	Nguyễn Tùng	Quân	450	ĐẠT	
215	AT170539	Trần Bá	Quân	450	Không đạt	Nghe=200, Đọc=115
216	DT060238	Vương Anh	Quân	450	Không đạt	Nghe=215, Đọc=110
217	AT180241	Nguyễn Quang	Quý	450	Không đạt	Nghe=290, Đọc=50
218	AT190344	Nguyễn Văn Ngọc	Quý	450	ĐẠT	
219	AT170242	Đỗ Danh	Quyền	450	Không đạt	Nghe=260, Đọc=140
220	CT060236	Nguyễn Mạnh	Quyền	450	ĐẠT	
221	AT170542	Nguyễn Kim	Quyết	450	ĐẠT	
224	CT050341	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	450	Không đạt	Nghe=240, Đọc=110
225	AT160153	Đỗ Việt	Soái	450	Không đạt	Vắng thi
226	CT030344	Hoàng Ngọc	Son	450	ĐẠT	
228	DT060240	Trần Ngọc	Son	450	ĐẠT	

TT	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
229	AT190347	Trịnh Nam	Son	450	ĐẠT	
230	AT170244	Vũ Trường	Son	450	ĐẠT	
231	AT190548	Nguyễn Văn	Sự	450	Không đạt	Nghe=230, Đọc=70
233	DT060241	Nguyễn Thế	Tài	450	ĐẠT	
234	AT190147	Nguyễn Đức	Tâm	450	ĐẠT	
235	AT160547	Đậu Đình	Tân	450	ĐẠT	
236	AT200354	Lê Xuân	Thái	450	ĐẠT	
237	AT150249	Linh Ngọc	Thái	450	ĐẠT	
238	CT07N0145	Nguyễn Quang	Thái	450	ĐẠT	
239	CT060436	Nguyễn Xuân	Thanh	450	ĐẠT	
240	DT060145	Bùi Trịnh Tất	Thành	450	Không đạt	Nghe=195, Đọc=100
243	AT150251	Nguyễn Quang	Thành	450	Không đạt	Vắng thi
244	CT06N0152	Nguyễn Tấn	Thành	450	ĐẠT	
245	AT150349	Vũ Duy	Thành	450	ĐẠT	
246	AT160644	Đặng Thu	Thảo	450	ĐẠT	
247	CT040446	Bùi Quang	Thắng	450	Không đạt	Nghe=175, Đọc=80
248	AT17N0119	Dương Chí	Thắng	450	Không đạt	Nghe=255, Đọc=125
249	AT190151	Nguyễn Đức	Thắng	450	ĐẠT	
252	CT060140	Nguyễn Văn Phú	Thịnh	450	ĐẠT	
253	CT07N0153	Trần Trọng	Thịnh	450	ĐẠT	
254	CT050248	Trương Hoài	Thu	450	Không đạt	Nghe=240, Đọc=160
255	CT070352	Trần Hoàng	Thụ	450	ĐẠT	
256	AT150256	Nguyễn Đăng	Thuần	450	Không đạt	Nghe=220, Đọc=175
257	AT150748	Võ Minh	Thuần	450	Không đạt	Nghe=180, Đọc=95
258	CT040248	Nguyễn Thị	Thúy	450	Không đạt	Nghe=165, Đọc=165
259	AT180445	Nguyễn Đức	Thụy	450	Không đạt	Vắng thi

TT	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
260	CT040249	Phùng Hoài	Thương	450	Không đạt	Nghe=290, Đọc=70
263	AT170550	Đoàn Văn	Tiến	450	Không đạt	Vắng thi
264	AT170250	Đỗ Văn	Tiến	450	ĐẠT	
265	DT030242	Ngô Duy	Tiến	450	Không đạt	Nghe=255, Đọc=130
266	CT07N0156	Trình Văn	Tiến	450	Không đạt	Nghe=170, Đọc=120
267	AT160750	Nguyễn Xuân	Tiếp	450	Không đạt	Nghe=145, Đọc=45
268	CT060440	Nguyễn Văn	Tình	450	Không đạt	Nghe=260, Đọc=160
269	CT060143	Mai Văn	Tĩnh	450	Không đạt	Nghe=295, Đọc=115
270	AT150655	Trần Văn	Toán	450	Không đạt	Nghe=260, Đọc=145
271	AT190553	Lê Thị	Trang	450	ĐẠT	
273	AT190451	Cao Mỹ	Trâm	450	ĐẠT	
274	DT060147	Ngô Việt	Trí	450	ĐẠT	
275	AT18N0155	Nguyễn Hữu	Trí	450	ĐẠT	
276	AT180447	Bùi Đức	Trung	450	ĐẠT	
277	DT040251	Đình Tân	Trường	450	Không đạt	Vắng thi
279	AT190152	Vũ Đăng	Trường	450	Không đạt	Nghe=100, Đọc=60
280	CT030452	Hoàng Hữu	Trượng	450	ĐẠT	
281	AT170153	Hoàng Anh	Tú	450	ĐẠT	
282	AT180646	Lê Văn	Tú	450	ĐẠT	
283	AT180148	Trần Thế	Tú	450	ĐẠT	
284	DT040252	Hoàng Minh	Tuấn	450	Không đạt	Vắng thi
285	AT190356	Nguyễn Anh	Tuấn	450	ĐẠT	
286	DT060246	Nguyễn Việt	Tuấn	450	ĐẠT	
287	AT160555	Phan Văn	Tuấn	450	Không đạt	Vắng thi
288	AT190455	Nguyễn Xuân	Tuệ	450	ĐẠT	
290	CT020440	Lê Việt	Tùng	450	ĐẠT	

TT	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	Ngưỡng	Kết quả	Ghi chú
291	CT020442	Mai Duy	Tùng	450	Không đạt	Nghe=200, Đọc=130
292	DT060150	Mai Thanh	Tùng	450	ĐẠT	
293	DT050135	Nguyễn Nho Quang	Tùng	450	ĐẠT	
294	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng	450	Không đạt	Nghe=210, Đọc=100
295	AT190456	Vũ Xuân	Tùng	450	Không đạt	Vắng thi
296	CT060344	Nguyễn Đức	Tuyển	450	Không đạt	Vắng thi
297	DT060151	Nguyễn Đình	Văn	450	ĐẠT	
298	CT030456	Đỗ Đức	Việt	450	Không đạt	Vắng thi
299	DT050136	Nguyễn Văn	Việt	450	Không đạt	Nghe=275, Đọc=145
300	DT050137	Ngô Thành	Vinh	450	ĐẠT	
301	AT19N0147	Nguyễn An	Vinh	450	ĐẠT	
302	CT030160	Trần Đăng	Vũ	450	ĐẠT	
303	CT040255	Nguyễn Thanh	Xuân	450	Không đạt	Vắng thi
305	CT07N0162	Lê Thanh	Yên	450	ĐẠT	